ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5695 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2297/TTr-SNV ngày 05 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho 49 tập thể thuộc Khối thi đua các đơn vị ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2025 - 2026; tiền thưởng theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ, từ nguồn kinh phí khen thưởng của thành phố *(đính kèm danh sách)*.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Lãnh đạo Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIX, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan và tập thể có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- CT, PCT UBND TP (1AE);
- VP.UBND TP (3C);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HK.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Điệp

DANH SÁCH TẬP THỂ
ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TẶNG BẰNG KHEN
(Kèm theo Quyết định số: 5695 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

1. Trường Trung học cơ sở An Hòa 1 (nay là Trường Trung học cơ sở Cái Khế), phường Cái Khế.

2. Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo (nay là Trường Trung học cơ sở Ninh Kiều), phường Ninh Kiều.

3. Trường Trung học cơ sở An Hòa 2 (nay là Trường Trung học cơ sở Cái Khế), phường Cái Khế.

4. Trường Trung học cơ sở Long Tuyền, phường Long Tuyền.

5. Trường Trung học cơ sở Lê Bình (nay là Trường Trung học cơ sở Cái Răng), phường Cái Răng.

6. Trường Trung học cơ sở Thường Thạnh (nay là Trường Trung học cơ sở Cái Răng), phường Cái Răng.

7. Trường Trung học cơ sở Trung An Nhứt (nay là Trường Trung học cơ sở Trung Nhứt), phường Trung Nhứt.

8. Trường Trung học cơ sở Châu Văn Liêm, phường Ô Môn.

9. Trường Trung học cơ sở Trà An (nay là Trường Trung học cơ sở Thới An Đông), phường Thới An Đông.

10. Trường Trung học cơ sở Lê Quí Đôn, phường Vị Thanh.

11. Trường Trung học cơ sở Thuận An (nay là Trường Trung học cơ sở Long Mỹ), phường Long Mỹ.

12. Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị, phường Vị Thanh (nay là Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Chiêm Thành Tấn, Sở Giáo dục và Đào tạo).

13. Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong (nay là Trường Trung học cơ sở Phú Lợi), phường Phú Lợi.

14. Trường Thực hành Sư phạm (nay là Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thực hành Sư phạm), phường Mỹ Xuyên.

15. Trường Trung học cơ sở phường 2 (nay là Trường Trung học cơ sở Châu Văn Đơ), phường Vĩnh Châu.

16. Trường Trung học cơ sở Hòa Đông (nay là Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hiệp), phường Khánh Hòa.

17. Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hiệp, phường Khánh Hòa.

18. Trường Trung học cơ sở Thạnh An 1 (nay là Trường Trung học cơ sở Thạnh An), xã Thạnh An.

19. Trường Trung học cơ sở Thới Xuân (nay là Trường Trung học cơ sở Cờ Đỏ), xã Cờ Đỏ.

20. Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thạnh 2 (nay là Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thạnh), xã Vĩnh Thạnh.

21. Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thạnh 1 (nay là Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thạnh), xã Vĩnh Thạnh.

22. Trường Trung học cơ sở Trung Thạnh (nay là Trường Trung học cơ sở Trung Hưng), xã Trung Hưng.

23. Trường Trung học cơ sở Giai Xuân (nay là Trường Trung học cơ sở Phong Điền), xã Phong Điền.

24. Trường Trung học cơ sở Trường Xuân, xã Trường Xuân.

25. Trường Trung học cơ sở Cái Tắc (nay là Trường Trung học cơ sở Đông Phước), xã Đông Phước.

26. Trường Trung học cơ sở Trường Long Tây, xã Trường Long Tây (nay là Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Trường Long Tây, Sở Giáo dục và Đào tạo).

27. Trường Trung học cơ sở Tân Long, xã Thạnh Hòa (nay là Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thạnh Hòa, Sở Giáo dục và Đào tạo).

28. Trường Trung học cơ sở Kinh Cùng, xã Hòa An (nay là Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Lương Thế Vinh, Sở Giáo dục và Đào tạo).

29. Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thuận Đông, xã Vĩnh Thuận Đông.

30. Trường Trung học cơ sở Vị Thủy (nay là Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thuận Đông), xã Vĩnh Thuận Đông.

31. Trường Trung học cơ sở Trường Thành 1 (nay là Trường Trung học cơ sở Trường Thành), xã Trường Thành.

32. Trường Trung học cơ sở Định Môn (nay là Trường Trung học cơ sở Trường Thành), xã Trường Thành.

33. Trường Trung học cơ sở Gia Hòa 2 (nay là Trường Trung học cơ sở Gia Hòa), xã Gia Hòa.

34. Trường Trung học cơ sở thị trấn Lịch Hội Thượng (nay là Trường Trung học cơ sở Lịch Hội Thượng), xã Lịch Hội Thượng.

35. Trường Trung học cơ sở Đại Ân 2 (nay là Trường Trung học cơ sở Trần Đề), xã Trần Đề.

36. Trường Trung học cơ sở Thạnh Thới An, xã Thạnh Thới An.

37. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Tâm (nay là Trường Trung học cơ sở Phú Tâm), xã Phú Tâm.

38. Trường Trung học cơ sở thị trấn Châu Thành (nay là Trường Trung học cơ sở Phú Tâm), xã Phú Tâm.

39. Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hải.

40. Trường Trung học cơ sở Phú Lộc, xã Phú Lộc.

41. Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện Thạnh Trị (nay là Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Phú Lộc), xã Phú Lộc.

42. Trường Trung học cơ sở Mỹ Phước A, xã Mỹ Phước.

43. Trường Trung học cơ sở thị trấn Long Phú, xã Long Phú (nay là Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Lương Định Của, Sở Giáo dục và Đào tạo).

44. Trường Trung học cơ sở Long Phú, xã Long Phú.

45. Trường Trung học cơ sở Kế Sách, xã Kế Sách.

46. Trường Trung học cơ sở Ba Trinh (nay là Trường Trung học cơ sở Đại Hải), xã Đại Hải.

47. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Kế Thành (nay là Trường Trung học cơ sở Kế Sách), xã Kế Sách.

48. Trường Trung học cơ sở An Thạnh Tây (nay là Trường Trung học cơ sở An Thạnh), xã An Thạnh.

49. Trường Trung học cơ sở An Thạnh 1 (nay là Trường Trung học cơ sở An Thạnh), xã An Thạnh./.